

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /YHCTĐN-TCHC

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

V/v đăng ký hành nghề khám bệnh,  
chữa bệnh

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đăng ký bổ sung 02 người hành nghề, thông tin cụ thể như sau:

1. Bác sĩ Đỗ Quý Thùy Dương (Giấy phép hành nghề số 002050/ĐNA-GPHN); đăng ký hành nghề từ 7 giờ 00 - 11 giờ 30, 13 giờ 30 - 17 giờ 00 các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu và tham gia trực, làm ngoài giờ theo phân công;

2. Bác sĩ Nguyễn Hoàng Yến (Giấy phép hành nghề số 012250/HCM-GPHN); đăng ký hành nghề từ 7 giờ 00 - 11 giờ 30, 13 giờ 30 - 17 giờ 00 các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu và tham gia trực, làm ngoài giờ theo phân công;

Đồng thời, Bệnh viện báo cáo trường hợp Kỹ thuật y Lê Trần Hà (Chứng chỉ hành nghề số 008019/BĐ-CCHN, số BHXH: 5221971712) chấm dứt hành nghề tại đơn vị, kể từ ngày 01/07/2026.

Bệnh viện kính trình Sở Y tế thành phố Đà Nẵng căn cứ đăng tải thông tin đăng ký hành nghề bổ sung của Bệnh viện trên Trang Thông tin điện tử Sở Y tế theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BP Một cửa Sở Y tế;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Phòng KHTH-CNTT;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Ánh**

**DANH SÁCH**  
**NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng.**
2. Địa chỉ: Số 77, đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ mỗi ngày, tất cả các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ và tên              | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                    | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                                       | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có)                                                           | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Văn Ánh         | 003866/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hậu môn, trực tràng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Giám đốc<br>Bác sỹ CKII Y học cổ truyền - Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của BVYHCT tại địa chỉ 77 Đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng | Từ 17.30 đến 20.00 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật tại Phòng khám Thạc sỹ Bác sỹ Nguyễn Văn Ánh |         |
| 2  | Nguyễn Thế Truyền      | 000589/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Đọc điện tâm đồ; Phục hồi chức năng                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Phó Giám đốc<br>Bác sỹ CKI Y học cổ truyền                                                                                                                              | Từ 17.30 đến 20.00 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật tại Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền   |         |
| 3  | Phan Nguyễn Như Phương | 006077/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                   | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TP Tổ chức - Hành chính<br>Bác sỹ CKI Y học cổ truyền                                                                                                                   | Không                                                                                          |         |

| TT | Họ và tên                | Số CCHN/<br>GPHN        | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                   | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                                                                                 | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|--------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 4  | Hồ Quý<br>Phương         | 0473/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sĩ Dược sĩ                                                                                                   | Không                                |         |
| 5  | Trần Thị<br>Hương Lại    | 0005125/ĐN<br>A-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TP KHTH-CNTT<br>Bác sĩ CKI Y học cổ truyền                                                                        | Không                                |         |
| 6  | Trần Xuân<br>Lộc         | 009192/ĐNA<br>-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTP KHTH-CNTT<br>Thạc sĩ Bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Điện cơ đồ;<br>Chứng chỉ Lão khoa cơ bản | Không                                |         |
| 7  | Trương Thị<br>Hà         | 004135/ĐNA<br>-CCHN     | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Y học cổ truyền | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTP Điều dưỡng<br>Điều dưỡng CKI<br>Y sĩ Y học cổ truyền                                                          | Không                                |         |
| 8  | Võ Thị<br>Trúc<br>Nguyễn | 0005515/ĐN<br>A-CCHN    | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Đo điện não                                                                               | Không                                |         |
| 9  | Nguyễn<br>Thanh Thủy     | 004003/ĐNA<br>-CCHN     | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TP QLCL<br>Điều dưỡng CKI<br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng                                                         | Không                                |         |
| 10 | Nguyễn<br>Quang Ý        | 007938/ĐNA<br>-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTP QLCL<br>Thạc sĩ Bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Nam khoa cơ                                   | Không                                |         |

| TT | Họ và tên                   | Số CCHN/<br>GPHN        | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                 | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn      | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|-----------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------|---------|
|    |                             |                         |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                | bản                    |                                      |         |
| 11 | Hồ Thị Bảo<br>Nguyên        | 0005189/ĐN<br>A-CCHN    | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng             | Không                                |         |
| 12 | Trần Thị<br>Minh<br>Nguyệt  | 1618/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TK Dược<br>Dược sĩ CKI | Không                                |         |
| 13 | Trần Thị Ái<br>Lan          | 1401/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc, dược liệu,<br>thuốc dược liệu, thuốc y học<br>cổ truyền                                                                                             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTK Dược<br>Dược sĩ    | Không                                |         |
| 14 | Phan Thị<br>Thu Ngân        | 1154/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc, dược liệu,<br>thuốc dược liệu, thuốc y học<br>cổ truyền                                                                                             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ CKI            | Không                                |         |
| 15 | Phạm Thị<br>Ngọc Diệp       | 1434/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                | Không                                |         |
| 16 | Trần<br>Nguyễn<br>Thùy Dung | 0957/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc, dược liệu,<br>thuốc dược liệu, thuốc y học<br>cổ truyền                                                                                             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                | Không                                |         |
| 17 | Hoàng<br>Công Linh          | 1162/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc, dược liệu,<br>thuốc dược liệu, thuốc y học<br>cổ truyền                                                                                             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                | Không                                |         |
| 18 | Bùi Anh<br>Thư              | 1737/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                | Không                                |         |

| TT | Họ và tên                   | Số CCHN/<br>GPHN            | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                                                                                 | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------|---------|
| 19 | Đặng Ngọc<br>Huyền<br>Trang | 2290/<br>CCHN-D-<br>SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ           | Không                                |         |
| 20 | Nguyễn<br>Bảo Hương         | 0134/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA     | Người chịu trách nhiệm chuyên môn của quầy thuốc; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền                                                                                                                                                        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ           | Không                                |         |
| 21 | Đặng Thị<br>Minh Trinh      | 0540/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA     | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ           | Không                                |         |
| 22 | Nguyễn<br>Thuận Hữu         | 2680/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA     | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sỹ           | Không                                |         |
| 23 | Phạm Thị<br>Thúy Hà         | 8933/CCHN-<br>D-SYT-<br>HCM | Xuất khẩu, nhập khẩu, bán lẻ dược                                                                                                                                                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sỹ           | Không                                |         |
| 24 | Phan Thị<br>Tuyết           | 0527/ĐNA-<br>CCHND          | Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất và buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Đại lý bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế; Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Cơ sở bán lẻ thuốc chuyên bán thuốc từ thuốc liệu; Tủ thuốc trạm y tế. | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ           | Không                                |         |
| 25 | Ông Thị<br>Xuân<br>Cường    | 1564/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA     | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ           | Không                                |         |

| TT | Họ và tên            | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                              | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                                                                                                             | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 26 | Nguyễn Thị Thu Hương | 1386/CCHN-D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                   | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                                                                                                                                       | Không                                |         |
| 27 | Lê Nguyễn Anh Thư    | 1023/CCHN-D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc, bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền                                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                                                                                                                                       | Không                                |         |
| 28 | Trần Thị Hoa         | 2261/CCHN-D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                   | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                                                                                                                                       | Không                                |         |
| 29 | Trần Thị Thùy        | 1397/CCHN-D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                   | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                                                                                                                                       | Không                                |         |
| 30 | Thái Thị Hiền        | 2294/CCHN-D-SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                                   | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                                                                                                                                       | Không                                |         |
| 31 | Mai Văn Thòa         | 004044/ĐNA-CCHN     | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Y học cổ truyền | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TK KSNK<br>Điều dưỡng CKI                                                                                                                     | Không                                |         |
| 32 | Trần Thị Tuyết Nhung | 0005161/ĐNA-CCHN    | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ PHCN; Nội soi ống cứng can thiệp - Tiêm xơ búi trĩ; PT cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan- Morgan hoặc Ferguson) | Không                                |         |

| TT | Họ và tên                   | Số CCHN/<br>GPHN            | Phạm vi hành nghề                                                                                                         | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                        | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 33 | Lê Thị Yến<br>Mỹ            | 003292/ĐNA<br>-CCHN         | Theo Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 về tiêu chuẩn<br>nghịệp vụ các ngạch viên<br>chức y tế điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng CKI                                                                                                                                           | Không                                |         |
| 34 | Võ Thị<br>Viên              | 2208/<br>CCHN-D-<br>SYT-ĐNA | Bán lẻ thuốc                                                                                                              | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                                                                                                                                                  | Không                                |         |
| 35 | Bùi Tứ                      | 008790/ĐNA<br>-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTK Cận lâm sàng<br>Thạc sĩ Bác sĩ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Siêu âm tổng<br>quát, Tiêm khớp, Chứng<br>nhận Siêu âm tim và mạch<br>máu | Không                                |         |
| 36 | Phan Thị<br>Hoàng<br>Oanh   | 0005193/TT<br>H-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Chẩn đoán hình ảnh                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sĩ Bác sĩ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Cắt lớp vi tính<br>tổng quát, Chứng nhận<br>Siêu âm tim và mạch máu                           | Không                                |         |
| 37 | Nguyễn<br>Đình Tường        | 000032/QNG<br>-GPHN         | Chuyên khoa Nhi khoa                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ<br>Chứng chỉ Siêu âm thực<br>hành                                                                                                                 | Không                                |         |
| 38 | Hoàng Hà<br>Phương<br>Thanh | 003372/ĐNA<br>-CCHN         | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về xét nghiệm                                                                            | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y xét nghiệm                                                                                                                                    | Không                                |         |
| 39 | Nguyễn<br>Xuân Tiên         | 003909/ĐNA<br>-CCHN         | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về xét nghiệm                                                                            | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y xét nghiệm                                                                                                                                    | Không                                |         |

| TT | Họ và tên                | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                     | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                              | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|--------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 40 | Nguyễn Thị<br>Hoàng Anh  | 008248/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về xét nghiệm        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y xét nghiệm                                          | Không                                |         |
| 41 | Mạc Lê<br>Phương<br>Dung | 005998/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về xét nghiệm        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y xét nghiệm                                          | Không                                |         |
| 42 | Đỗ Thị Kim<br>Thảo       | 0005375/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về xét nghiệm        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y xét nghiệm                                          | Không                                |         |
| 43 | Nguyễn<br>Văn Thông      | 006318/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về xét nghiệm        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y xét nghiệm                                          | Không                                |         |
| 44 | Đào Khánh<br>Ly          | 000531/ĐNA<br>-GPHN  | Xét nghiệm y học                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y Xét nghiệm                                          | Không                                |         |
| 45 | Nguyễn Thị<br>Mai        | 008984/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về hình ảnh y học    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y CĐHA<br>Chẩn đoán Điện cơ đồ                        | Không                                |         |
| 46 | Hồ Duy<br>Vinh           | 003908/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về hình ảnh y học    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y CĐHA                                                | Không                                |         |
| 47 | Ngô Thị<br>Thanh Hiếu    | 000343/ĐNA<br>-GPHN  | Hình ảnh y học                                        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y CĐHA                                                | Không                                |         |
| 48 | Nguyễn<br>Thanh<br>Hoàng | 003532/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo                                     | PTK Khám bệnh<br>Thạc sĩ Bác sĩ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền | Không                                |         |



| TT | Họ và tên           | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                 | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                             | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
|    |                     |                      |                                                                                                                                                                   | phân công của lãnh đạo Bệnh viện                                                                                                               |                                                                               |                                      |         |
| 49 | Hà Thị<br>Mộng Thúy | 0005112/ĐN<br>A-CCHN | Theo Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 về tiêu chuẩn<br>nghịệp vụ các ngạch viên<br>chức y tế điều dưỡng                                         | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng CKI<br>Chứng chỉ Phục hồi chức<br>năng                             | Không                                |         |
| 50 | Lê Thị<br>Thảo Uyên | 009191/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT                                                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sĩ Bác sỹ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Lão khoa cơ<br>bản | Không                                |         |
| 51 | Nguyễn Thị<br>Giang | 008714/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                    | Không                                |         |
| 52 | Đặng Thị<br>Thúy Ái | 007794/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                    | Không                                |         |
| 53 | Ngô Thị<br>Thu Hà   | 0005419/ĐN<br>A-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                    | Không                                |         |
| 54 | Vũ Thị<br>Thảo      | 007097/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                    | Không                                |         |

| TT | Họ và tên                    | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                                       | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có)                                                                  | Ghi chú |
|----|------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                              |                     | nghề nghiệp điều dưỡng                                                                                                                             |                                                                                                                                      |                                                                         |                                                                                                       |         |
| 55 | Hồ Thị Hà<br>My              | 000226/ĐNA<br>-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                              | Không                                                                                                 |         |
| 56 | Bùi Thị<br>Huế               | 000311/QT-<br>GPHN  | Phục hồi chức năng                                                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y PHCN                                                         | Không                                                                                                 |         |
| 57 | Nguyễn<br>Văn Hiệu           | 000294/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TK CCDS<br>Bác sỹ CKI Y học cổ truyền                                   | Từ 17.30 đến 20.00 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật tại Phòng chẩn trị Y học cổ truyền Thanh Phúc Đường |         |
| 58 | Nguyễn<br>Nguyễn<br>Anh Khoa | 006677/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sỹ Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Cao áp lâm sàng | Không                                                                                                 |         |
| 59 | Võ Thị<br>Minh Thủy          | 004407/QNG<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Vật lý trị liệu, Điện tâm đồ.                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ CKI Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Cao áp lâm sàng                 | Không                                                                                                 |         |
| 60 | Trương Đức<br>Thiện          | 006068/QNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                              | Không                                                                                                 |         |
| 61 | Nguyễn Thị<br>Ngọc Hòa       | 008876/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Cao áp lâm sàng                                 | Không                                                                                                 |         |

| TT | Họ và tên                  | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                         | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                  | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|----------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 62 | Trần Gia Thảo              | 000598/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>Y học cổ truyền                                                                              | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Y sĩ                                                               | Không                                |         |
| 63 | Nguyễn<br>Hoàng Sơn        | 009120/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về phục hồi chức năng                                                                    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL – PHCN<br>Chứng chỉ Âm ngữ trị liệu                | Không                                |         |
| 64 | Trần Thị<br>Thu Dung       | 0005575/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu – phục<br>hồi chức năng                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                             | Không                                |         |
| 65 | Lê Thị Hòa                 | 0005173/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu – phục<br>hồi chức năng                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                             | Không                                |         |
| 66 | Đoàn Văn<br>Công           | 003926/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 về tiêu chuẩn<br>nghịệp vụ các ngạch viên<br>chức y tế điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Y sĩ Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Cao áp lâm<br>sàng | Không                                |         |
| 67 | Trần Thị<br>Phương<br>Thảo | 0005576/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu - phục<br>hồi chức năng                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                             | Không                                |         |
| 68 | Đinh Trọng<br>Trình        | 006620/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTK Lão<br>Bác sỹ CKI Y học cổ<br>truyền                           | Không                                |         |
| 69 | Trần Anh<br>Sơn            | 009246/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sỹ bác sỹ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền                      | Không                                |         |
| 70 | Huỳnh Thị<br>Thùy          | 008722/QNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời                                                                        | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                              | Không                                |         |

| TT | Họ và tên            | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                     | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                 | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có)                                                                                  | Ghi chú |
|----|----------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    | Nhung                |                      |                                                                                                                                                                                       | gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện                                                                            |                                                   |                                                                                                                       |         |
| 71 | Nguyễn<br>Xuân Long  | 000593/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ CKI Y học cổ<br>truyền                     | Từ 17.30 đến<br>20.00 các ngày từ<br>thứ 2 đến Chủ<br>nhật tại Phòng<br>chẩn trị Y học cổ<br>truyền Đức Long<br>Đường |         |
| 72 | Nguyễn<br>Duy Vũ     | 000427/ĐNA<br>-GPHN  | Y học cổ truyền                                                                                                                                                                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền             | Không                                                                                                                 |         |
| 73 | Nguyễn Thị<br>Duyên  | 0005234/ĐN<br>A-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng; Y<br>học cổ truyền | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng CKI<br>Chứng chỉ Phục hồi chức<br>năng | Không                                                                                                                 |         |
| 74 | Phan Thị<br>Bích Lôi | 010041/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                        | Không                                                                                                                 |         |
| 75 | Trần Thị<br>Duy Ly   | 007012/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng                                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                        | Không                                                                                                                 |         |

| TT | Họ và tên                  | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                     | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|----------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 76 | Phan Thị<br>Kim Oanh       | 0005512/ĐN<br>A-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                            | Không                                |         |
| 77 | Phạm Thị<br>Khánh<br>Tuyền | 009661/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                            | Không                                |         |
| 78 | Phạm Thị<br>Nhưng          | 006964/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                            | Không                                |         |
| 79 | Đoàn Thị<br>Hoài Thu       | 0005704/ĐN<br>A-CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                            | Không                                |         |
| 80 | Lê Đình<br>Bảo             | 005364/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                            | Không                                |         |
| 81 | Nguyễn Thị<br>Kiều Trang   | 009039/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng nhận Phục hồi<br>chức năng cơ bản | Không                                |         |

| TT | Họ và tên                  | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                           | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                  | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|----------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 82 | Nguyễn Thị<br>Tuyết        | 0005482/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu – phục<br>hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                             | Không                                |         |
| 83 | Dương Thị<br>Hoàng Anh     | 008564/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu – phục<br>hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                             | Không                                |         |
| 84 | Phạm Thị<br>Phương<br>Linh | 0005276/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu – phục<br>hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                             | Không                                |         |
| 85 | Đoàn Thị<br>Thu Vi         | 0005278/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu – phục<br>hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                             | Không                                |         |
| 86 | Nguyễn<br>Phương<br>Thảo   | 0005939/ĐN<br>A-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TK Nội Nhi<br>Bác sỹ CKI Y học cổ<br>truyền<br>Chứng chỉ Tiêm khớp | Không                                |         |
| 87 | Lê Thanh<br>Hội            | 009215/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTK Nội Nhi<br>Thạc sỹ Bác sỹ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền       | Không                                |         |
| 88 | Nguyễn Thị<br>Mỹ Linh      | 009572/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT                                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền<br>Chứng chỉ Âm ngữ trị liệu | Không                                |         |
| 89 | Phạm Thị<br>Trang          | 009000/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT                                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sỹ bác sỹ chuyên<br>khoa Y học cổ truyền                      | Không                                |         |
| 90 | Lê Thị<br>Huyền<br>Trang   | 000092/ĐNA<br>-GPHN  | Y học cổ truyền                                                             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo                                     | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền - Phục hồi chức<br>năng      | Không                                |         |

| TT | Họ và tên           | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                   | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                  | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|---------|
|    |                     |                     |                                                                                                                                                                     | phân công của lãnh đạo Bệnh viện                                                                                                     |                                    |                                      |         |
| 91 | Phan Thị Thu Huyền  | 000775/ĐNA<br>-GPHN | Y học cổ truyền                                                                                                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền | Không                                |         |
| 92 | Phan Như Quỳnh      | 000831/ĐNA<br>-GPHN | Y học cổ truyền                                                                                                                                                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền | Không                                |         |
| 93 | Trần Thị Ngọc Thúy  | 000592/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Y học cổ truyền | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Y sỹ Y học cổ truyền | Không                                |         |
| 94 | Nguyễn Thị Tường Vi | 008616/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                         | Không                                |         |
| 95 | Lưu Gia Hân         | 009578/QNA<br>-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                         | Không                                |         |
| 96 | Lê Vĩnh Tỷ          | 004108/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                         | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên              | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------|---------|
| 97  | Đặng Thị Trúc Sinh     | 008958/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                |         |
| 98  | Nguyễn Lương Thùy Linh | 009975/ĐN-<br>CCHN   | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                |         |
| 99  | Từ Thị Thùy Trang      | 009345/NA-<br>CCHN   | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng                                                                                                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                |         |
| 100 | Lê Thị Thu Nga         | 006032/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                |         |
| 101 | Nguyễn Thị Mỹ          | 0005510/ĐN<br>A-CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                |         |
| 102 | Đặng Thị Ánh Nguyệt    | 004005/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                |         |



| TT  | Họ và tên            | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                          | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                      | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 103 | Trương Thị Bích Thủy | 003914/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Y học cổ truyền                             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng nhận Phục hồi chức năng cơ bản     | Không                                |         |
| 104 | Vương Thị Kim Lâm    | 000482/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                              | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                             | Không                                |         |
| 105 | Vũ Phương Thảo       | 044588/HC<br>M-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                             | Không                                |         |
| 106 | Trần Thị Thanh Nga   | 008563/ĐNA<br>-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu – phục hồi chức năng                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL – PHCN<br>Chứng chỉ Hoạt động trị liệu | Không                                |         |
| 107 | Trần Công Quý        | 000192/QNA<br>-GPHN  | Phục hồi chức năng                                                                                                                                         | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                 | Không                                |         |
| 108 | Đặng Thị Thanh Tâm   | 0005625/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu – phục hồi chức năng                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                 | Không                                |         |
| 109 | Hồ Thị Cẩm Linh      | 0005887/ĐN<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu – phục hồi chức năng                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                 | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên                   | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                     | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                                          | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 110 | Phan<br>Nguyễn<br>Huy       | 003927/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TK Nội Tổng hợp<br>Bác sỹ CKI Y học cổ<br>truyền; Kỹ thuật tiêm<br>Botulium Toxin A        | Không                                |         |
| 111 | Nguyễn<br>Đức Thiện         | 008765/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sỹ Bác sỹ Y học cổ<br>truyền<br>Chứng chỉ Nội thần kinh                               | Không                                |         |
| 112 | Trần Thị<br>Yến             | 008970/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                                      | Không                                |         |
| 113 | Trương Văn<br>Hà            | 000210/QNA<br>-GPHN | Y học cổ truyền; Phục hồi<br>chức năng                | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                                      | Không                                |         |
| 114 | Huỳnh Thị<br>Kiều Trinh     | 009523/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                                      | Không                                |         |
| 115 | Nguyễn Thị<br>Thu Huyền     | 009568/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền<br>Chứng chỉ Hồi sức - Cấp<br>cứu - Chống độc cơ bản | Không                                |         |
| 116 | Nguyễn Thị<br>Uyên          | 000624/ĐNA<br>-GPHN | Y học cổ truyền                                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ                                                                                     | Không                                |         |
| 117 | Phan Kim<br>Tuyến           | 001045/ĐNA<br>-GPHN | Y học cổ truyền                                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                                      | Không                                |         |
| 118 | Nguyễn<br>Duy Hoàng<br>Linh | 000596/ĐNA<br>-GPHN | Y khoa                                                | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo                                     | Bác sỹ                                                                                     | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên         | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                          | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
|     |                   |                     |                                                                                                                                                    | phân công của lãnh đạo Bệnh viện                                                                                                     |                                            |                                      |         |
| 119 | Trần Thị Như      | 000786/ĐNA<br>-GPHN | Y học cổ truyền                                                                                                                                    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền         | Không                                |         |
| 120 | Lê Thị Hiền       | 003702/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng | Không                                |         |
| 121 | Nguyễn Thị Thu Hà | 000694/HD-<br>CCHN  | Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân                                                                                            | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |
| 122 | Dương Thị Phương  | 008994/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |
| 123 | Đỗ Thị Như Quỳnh  | 007063/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |
| 124 | Phạm Thị Ái Nhi   | 005971/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên            | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                 | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                                   | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 125 | Từ Thị An<br>Mỹ      | 0005083/ĐN<br>A-CCHN | Theo Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 của Bộ Nội vụ<br>về tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều<br>dưỡng                        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                          | Không                                |         |
| 126 | Võ Phạm<br>Luy Na    | 001012/ĐNA<br>-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                                        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                          | Không                                |         |
| 127 | Nguyễn<br>Thùy Trinh | 006089/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>Y học cổ truyền                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                          | Không                                |         |
| 128 | Đặng Thị<br>Lê Na    | 0005193/ĐN<br>A-CCHN | Theo Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 về tiêu chuẩn<br>nghiệp vụ các ngạch viên<br>chức y tế điều dưỡng                                         | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                          | Không                                |         |
| 129 | Đặng Ngọc<br>Tuấn    | 007095/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>Y học cổ truyền                                                                                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Cao áp lâm<br>sàng                                          | Không                                |         |
| 130 | Nguyễn<br>Cầm Linh   | 009951/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Cao áp lâm<br>sàng, Chứng nhận Phục<br>hồi chức năng cơ bản | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên             | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn      | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------|---------|
| 131 | Trương Thị Thanh Trúc | 006206/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng             | Không                                |         |
| 132 | Phạm Thị Hồng Kim     | 002895/ĐNA<br>-CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng             | Không                                |         |
| 133 | Nguyễn Thị Nữ         | 000580/ĐNA<br>-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng             | Không                                |         |
| 134 | Sử Thị Đông Phương    | 008747/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng             | Không                                |         |
| 135 | Đặng Thảo Nhi         | 008663/ĐNA<br>-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng                                                                                                | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN | Không                                |         |
| 136 | Lý Lệ Triều An        | 009453/ĐNA<br>-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng                                                                                                | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN | Không                                |         |
| 137 | Cái Huỳnh Ngọc Diễm   | 000339/LĐ-<br>GPHN  | Phục hồi chức năng                                                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y PHCN        | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên               | Số CCHN/<br>GPHN      | Phạm vi hành nghề                                                     | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                                                                                      | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có)                                                                          | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 138 | Hà Thị Nhung            | 0005617/ĐNA<br>A-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu – phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                                                                                 | Không                                                                                                         |         |
| 139 | Tăng Hiệp Hoàng Gia Hân | 007544/ĐNA<br>-CCHN   | Thực hiện lý thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                                                                                 | Không                                                                                                         |         |
| 140 | Nguyễn Thị Hiền         | 005399/ĐNA<br>-CCHN   | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu – phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                                                                                                 | Không                                                                                                         |         |
| 141 | Lê Văn Nhân             | 000222/ĐNA<br>-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | TK Ngoại phụ<br>Bác sỹ CKI Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Nội soi trực tràng ống mềm                                     | Từ 17.30 đến 20.00 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật tại Phòng chẩn trị Y học cổ truyền Bác sỹ Lê Văn Nhân       |         |
| 142 | Trần Thị Ngọc Lanh      | 006010/ĐNA<br>-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTK Ngoại phụ<br>Bác sỹ CKI Y học cổ truyền                                                                            | Từ 17.30 đến 20.00 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật tại Phòng chẩn trị Y học cổ truyền BSCKI Trần Thị Ngọc Lanh |         |
| 143 | Hoàng Việt Dũng         | 005987/ĐNA<br>-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTK Ngoại phụ Bác sỹ CKI Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ Điều trị Rối loạn tâm thần sau TBMMN, điều trị rối loạn giấc ngủ | Từ 17.30 đến 20.00 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật tại Phòng khám Y học cổ truyền - BS CKI Hoàng Việt Dũng     |         |

| TT  | Họ và tên                | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                     | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                                                                  | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 144 | Huỳnh<br>Hương<br>Giang  | 009190/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                                                              | Không                                |         |
| 145 | Đào Đức<br>Trung         | 009927/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền<br>Chứng chỉ Nội soi chẩn<br>đoán, can thiệp                                 | Không                                |         |
| 146 | Nguyễn Thị<br>Thùy Trang | 010066/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa nội               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Thạc sĩ Bác sỹ chuyên<br>khoa Nội<br>Chứng chỉ Da liễu cơ bản,<br>Chứng chỉ Điện tâm đồ<br>Chứng chỉ cơ xương khớp | Không                                |         |
| 147 | Phạm Trọng<br>Kính       | 009591/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                                                              | Không                                |         |
| 148 | Đặng<br>Khánh<br>Nguyễn  | 009547/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                                                              | Không                                |         |
| 149 | Đinh Tấn<br>Khoa         | 009565/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT                     | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền<br>Chứng chỉ Cao áp lâm<br>sàng                                              | Không                                |         |
| 150 | Nguyễn Tấn<br>Phước      | 000071/QNG<br>-GPHN | Y học cổ truyền                                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền - Phục hồi chức<br>năng, Siêu âm tổng quát                                   | Không                                |         |
| 151 | Nguyễn<br>Duy Khánh      | 000618/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Siêu âm tổng quát  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ CKI Y học cổ<br>truyền                                                                                      | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên                        | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                     | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                       | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có)                                                                                                                                        | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 152 | Hoàng<br>Nguyễn<br>Quốc<br>Cường | 009991/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa ngoại             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Ngoại<br>- Phẫu thuật khâu treo và<br>triệt mạch trĩ (THD) và<br>phẫu thuật cắt trĩ kinh điển<br>(phương pháp Milligan-<br>Morgan hoặc Ferguson);<br>Nội soi ống cứng can<br>thiệp - Tiêm xơ búi trĩ<br>- Chuyên khoa PHCN cơ<br>bản | Không                                                                                                                                                                       |         |
| 153 | Bùi Thị<br>Minh Khuê             | 000359/ĐNA<br>-GPHN | Y khoa                                                | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ Y khoa                                                                                                                                                                                                                                           | Không                                                                                                                                                                       |         |
| 154 | Phan Thị<br>Thu Trâm             | 003684/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa gây mê hồi sức    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Thứ 3,4,5), thời gian trực và<br>làm ngoài giờ theo phân công của<br>lãnh đạo Bệnh viện          | Thạc sĩ Bác sỹ chuyên<br>khoa Gây mê hồi sức                                                                                                                                                                                                            | Sáng từ 7.00-<br>11.30, chiều từ<br>13.30-17.00 Thứ<br>Sáu hàng tuần,<br>thời gian trực và<br>làm ngoài giờ<br>theo phân công<br>của lãnh đạo tại<br>Bệnh viện C Đà<br>Nẵng |         |
| 155 | Phạm Anh<br>Vũ                   | 000166/ĐNA<br>-GPHN | Y học cổ truyền                                       | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền - Phục hồi chức<br>năng                                                                                                                                                                                           | Không                                                                                                                                                                       |         |
| 156 | Nguyễn Thị<br>My Tính            | 009232/ĐNA<br>-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền; Âm ngữ trị liệu                                                                                                                                                                                                  | Không                                                                                                                                                                       |         |



| TT  | Họ và tên          | Số CCHN/<br>GPHN                                       | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                                                   | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 157 | Đồng Thị Mỹ Quyền  | 010024/ĐNA<br>-CCHN                                    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền<br>Chứng chỉ đo và đọc thính lực                 | Không                                |         |
| 158 | Nguyễn Trúc Phương | 006412/HC<br>M-GPHN                                    | Y học cổ truyền                                                                                                                                    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền                                                  | Không                                |         |
| 159 | Nguyễn Thị La Đan  | 009259/QNA<br>-CCHN<br>263/QĐ-SYT<br>ngày<br>03/4/2023 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng                                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền                                                  | Không                                |         |
| 160 | Hà Hải My          | 006070/ĐNA<br>-CCHN                                    | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                          | Không                                |         |
| 161 | Nguyễn Hiền Minh   | 008839/ĐNA<br>-CCHN                                    | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng<br>Chứng chỉ Điều dưỡng nội soi tiêu hóa | Không                                |         |
| 162 | Văn Thị Khánh Hằng | 007058/ĐNA<br>-CCHN                                    | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng                                          | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên                 | Số CCHN/<br>GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                          | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 163 | Dương Tố<br>Trần          | 009355/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng | Không                                |         |
| 164 | Đặng Thị<br>Ngọc<br>Quyên | 009932/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |
| 165 | Trần Thanh<br>Ly          | 0005921/ĐN<br>A-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |
| 166 | Hoàng<br>Ngọc Tuấn        | 008906/ĐNA<br>-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                          | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |
| 167 | Phạm Thị<br>Hồng Cúc      | 007571/ĐNA<br>-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |
| 168 | Nguyễn Thị<br>Diệu Hoa    | 004695/<br>ĐNA-CCHN  | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                 | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên        | Số CCHN/<br>GPHN      | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                                                                                 | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 169 | Mạc Thị Bích Chi | 0005517/ĐNA<br>A-CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                      | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                                        | Không                                |         |
| 170 | Nguyễn Hữu Đức   | 001141/ĐNA<br>-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                          | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                                        | Không                                |         |
| 171 | Lê Thị Minh Sang | 005196/ĐNA<br>-CCHN   | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                                        | Không                                |         |
| 172 | Huỳnh Khánh Linh | 000117/ĐNA<br>-GPHN   | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                                        | Không                                |         |
| 173 | Mai Thị Bé Nhỏ   | 000118/ĐNA<br>-GPHN   | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                                        | Không                                |         |
| 174 | Lưu Thị Oanh Nhi | 009743/ĐNA<br>-CCHN   | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng nhận Phục hồi chức năng cơ bản                                                | Không                                |         |
| 175 | Hồ Ngọc Ánh      | 009908/ĐNA<br>-CCHN   | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Chứng chỉ Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan- Morgan hoặc Ferguson) | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên           | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                   | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                  | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 176 | Đỗ Thị Nghĩa        | 004207/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Y học cổ truyền | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng Y sĩ Y học cổ truyền    | Không                                |         |
| 177 | Lê Thị Thu          | 003853/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Y học cổ truyền | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng<br>Y sĩ Y học cổ truyền | Không                                |         |
| 178 | Bùi Quang Trung     | 009855/ĐNA<br>-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                         | Không                                |         |
| 179 | Trần Thị Dịu        | 001829/QNA<br>-CCHN | Phục hồi chức năng                                                                                                                                                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN             | Không                                |         |
| 180 | Nguyễn Thị Lân      | 008225/ĐNA<br>-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng                                                                                                                 | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN             | Không                                |         |
| 181 | Lê Thạch Trung Toàn | 000196/QNA<br>-GPHN | Phục hồi chức năng                                                                                                                                                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN             | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên            | Số CCHN/<br>GPHN        | Phạm vi hành nghề                                                                                                                            | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                     | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| 182 | Hoàng Thị Thảo Nhi   | 008370/ĐNA<br>-CCHN     | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu – phục hồi chức năng                                                                        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                | Không                                |         |
| 183 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 008273/ĐNA<br>-CCHN     | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu – phục hồi chức năng<br>Chứng chỉ Cao áp lâm sàng                                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL – PHCN                | Không                                |         |
| 184 | Phan Lê Hồng Uyên    | 0005810/ĐNA<br>A-CCHN   | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng                                                                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                | Không                                |         |
| 185 | Trần Thanh Long      | 000193/ĐNA<br>-GPHN     | Phục hồi chức năng                                                                                                                           | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y VLTL - PHCN                | Không                                |         |
| 186 | Lê Sỹ Hùng           | 008777/ĐNA<br>-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                    | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | PTP Tổ chức - Hành chính<br>Y sĩ YHCT | Không                                |         |
| 187 | Võ Thị Lài           | 1402/CCHN-<br>D-SYT-ĐNA | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược quây thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                               | Không                                |         |
| 188 | Nguyễn Thị Hồng Thái | 0358/ĐNA-<br>CCHND      | Cơ sở bán lẻ thuốc chuyên bán thuốc đông y, thuốc từ dược liệu                                                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                               | Không                                |         |
| 189 | Nguyễn Thùy Linh     | 001298/ĐNA<br>-GPHN     | Y học cổ truyền                                                                                                                              | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền    | Không                                |         |

| TT  | Họ và tên                    | Số CCHN/<br>GPHN                                       | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                             | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                             | Vị trí chuyên môn                                                              | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có)                                                                                                | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 190 | Đoàn Phạm<br>Linh Đan        | 000800/ĐNA<br>-GPHN                                    | Y học cổ truyền                                                                                                                                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền                                          | Không                                                                                                                               |         |
| 191 | Nguyễn Thị<br>Phương<br>Thảo | 041212/HC<br>M-CCHN                                    | Thực hiện phạm vi hoạt<br>động theo quy định tại<br>Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015<br>quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                     | Không                                                                                                                               |         |
| 192 | Bùi Thị<br>Hồng Liên         | 000648/ĐNA<br>-CCHN<br>573/QĐ-SYT<br>ngày<br>26/9/2016 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>Y học cổ truyền<br>Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Vật lý trị liệu –<br>Phục hồi chức năng                                                   | Sáng từ 7.00-11.00, chiều từ 13.30-<br>16.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ chuyên khoa Y học<br>cổ truyền, Vật lý trị liệu –<br>Phục hồi chức năng | Từ 11h30 đến<br>13h00 và từ<br>17h00 đến 20h00,<br>từ thứ Hai đến<br>Chủ nhật hàng<br>tuần tại Phòng<br>Chẩn trị YHCT<br>Xuân Phước |         |
| 193 | Huỳnh Lê<br>Phương<br>Thảo   | 009206/QNA<br>-CCHN                                    | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                     | Không                                                                                                                               |         |
| 194 | Phạm Minh<br>Nghĩa           | 000064/ĐNA<br>-GPHN                                    | Y học cổ truyền                                                                                                                                                               | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Y sĩ Y học cổ truyền                                                           | Không                                                                                                                               |         |
| 195 | Phan Ái Vy                   | 006359/ĐNA<br>-CCHN                                    | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng             | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-<br>17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời<br>gian trực và làm ngoài giờ theo<br>phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng                                                                     | Không                                                                                                                               |         |

| TT  | Họ và tên            | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                     | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có)                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 196 | Nguyễn Hữu Nhật      | 000157/QNG<br>-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa                                                                                                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ Y khoa     | Không                                                                                                                                  |         |
| 197 | Lê Thị Ngọc Hiền     | 001505/ĐNA<br>-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                            | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                                                                                                                  |         |
| 198 | Phan Văn Tín         | 002890/NA-<br>CCHN  | Khám và chữa bệnh Ngoại<br>khoa thông thường<br>Chứng chỉ Gây mê hồi sức<br>Chứng chỉ Phẫu thuật Điều<br>trị bệnh trĩ | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ Ngoại khoa | Từ 17h30 -<br>21h00 các ngày<br>từ thứ 2 đến thứ 6<br>và từ 7h30 -<br>21h00 Thứ Bảy,<br>Chủ Nhật hàng<br>tuần tại Phòng<br>khám Tín Hạ |         |
| 199 | Lê Nhật Vũ           | 001758/<br>ĐNA-GPHN | Hình ảnh y học                                                                                                        | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật y CDHA   | Không                                                                                                                                  |         |
| 200 | Lê Văn Hữu Đường     | 001803/<br>ĐNA-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                            | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                                                                                                                  |         |
| 201 | Nguyễn Thị Thu Trang | 001918/CT-<br>CCHN  | Thực hiện các kỹ thuật điều<br>dưỡng                                                                                  | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng        | Không                                                                                                                                  |         |

| TT  | Họ và tên          | Số CCHN/<br>GPHN    | Phạm vi hành nghề                                        | TGĐKHN tại CS KBCB                                                                                                                   | Vị trí chuyên môn                  | TGĐKHN tại<br>CSKCB khác<br>(nếu có) | Ghi chú     |
|-----|--------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|-------------|
| 202 | Nguyễn Thanh Quang | 2539/CCHN-D-SYT-QNA | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ                            | Không                                |             |
| 203 | Đỗ Quý Thùy Dương  | 002050/ĐNA-GPHN     | Y khoa                                                   | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ Y khoa                      | Không                                | Đăng ký mới |
| 204 | Nguyễn Hoàng Yến   | 012250/HC M-GPHN    | Y học cổ truyền                                          | Sáng từ 7.00-11.30, chiều từ 13.30-17.00 (Từ thứ 2 đến thứ 6), thời gian trực và làm ngoài giờ theo phân công của lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền | Không                                | Đăng ký mới |

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 7 năm 2026  
**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Ánh**